NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN ĐỊA LÝ- KHỐI 11

Câu 1: Trình bày chiến lược phát triển kinh tế và thành tựu Liên Bang Nga đạt được sau năm 2000.

a. Chiến lược kinh tế mới

- Đưa nền kinh tế từng bước thoát khỏi khủng hoảng.
- Tiếp tục xây dựng nền kinh tế thị trường.
- Mở rộng ngoại giao, coi trọng châu Á.
- Nâng cao đời sống nhân dân.
- Khôi phục lại vị trí cường quốc.

b.Thành tựu

- Tình hình chính trị, xã hội ổn định.
- Sản lượng các ngành kinh tế tăng.
- Tốc độ tăng trưởng cao.
- Giá trị xuất siêu tăng liên tục.
- Thanh toán xong nợ nước ngoài.
- Nằm trong 8 nước CN phát triển hàng đầu thế giới (G8).
- Vị thế của nước Nga trên trường quốc tế được nâng cao.

Câu 2: Trình bày đặc điểm ngành công nghiệp và nông nghiệp của Liên Bang Nga.

1.Công nghiệp

a. Vai trò

- Là ngành xương sống của nền kinh tế Nga.

b. Cơ cấu

- Các ngành công nghiệp truyền thống:
+ Khai thác dầu khí là ngành mũi nhọn.
+ Năng lượng, khai thác kim loại, luyện kim, cơ khí, đóng tàu biển, sản xuất gỗ...
- Các ngành công nghiệp hiện đại:
+ Điện tử, tin học, hàng không vũ trụ.
- Phân bố: Tập trung chủ yếu ở Đông Âu, Tây xia bia, Uran.

2.Nông nghiệp

- Sản lượng nhiều ngành tăng, đặc biệt là lương thực tăng nhanh.
- Các nông sản chính: Lúa mì, khoai tây, củ cải đường, hướng dương, rau quả, chăn nuôi.
- Phân bố: Tập trung chủ yếu ở đồng bằng Đông Âu.

Câu 3: Trình bày điều kiên tự nhiên của Nhật Bản. Đánh giá những thuận lợi và khó khăn của điều kiện tự nhiên Nhật Bản.

1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ

- Là quốc gia quần đảo, nằm ở Đông Á

=> thuận lợi giao lưu với các nước

- Lãnh thổ gồm 4 đảo lớn là Hocaido, Honsu, Xicocu, Kiuxiu và hàng ngàn đảo nhỏ.

2. Đặc điểm tự nhiên

a. Địa hình

- Chủ yếu là núi thấp và trung bình (chiếm hơn 80%), có nhiều núi lửa
- Đồng bằng chiếm diện tích nhỏ => đất nông nghiệp ít

b. Khí hậu

- Nằm trong khu vực khí hậu gió mùa, có 4 mùa rõ rệt
- Khí hậu có sự phân hóa

+ Phía Bắc: khí hậu ôn đới

+ Phía Nam: khí hậu cận nhiệt

c. Sông ngòi

- Sông ngắn, dốc => có giá trị thủy điện

d. Biển

- Đường bờ biển dài, có nhiều vịnh => thuận lợi xây dựng hải cảng
- Dòng biển nóng và lạnh gặp nhau => ngư trường cá lớn.

e. Tài nguyên thiên nhiên

- Nghèo, trữ lượng không đáng kể (than, sắt, đồng, vàng, khí tự nhiên, dầu mỏ…)

Câu 4: Trình bày các giai đoạn phát triển kinh tế thăng trầm của Nhật Bản.

- Kinh tế Nhật Bản đã trải qua các giai đoạn phát triển thăng trầm

+ Giai đoạn 1945-1952: suy sụp nghiêm trọng sau chiến tranh thế giới lần thứ 2.

+ Gia đoạn 1955-1973: khôi phục với tốc độ phát triển kinh tế cao do chú trọng đầu tư hiện đại hóa công nghiệp, tăng vốn, gắn liền với áp dụng kĩ thuật mới, tập trung phát triển các ngành then chốt, duy trì cơ cấu kinh tế 2 tầng

=> bước nhảy vọt thần kì

+ Giai đoạn 1973-1974, 1979-1980: Suy giảm do khủng hoảng dầu mỏ

+ Giai đoạn 1986-1990: phục hồi do điều chỉnh chiến lược phát triển kinh tế với tốc độ tăng GDP trung bình 5,3 %

=> nền kinh tế bong bóng

+ Giai đoạn sau năm 1990: tốc độ tăng trưởng kinh tế chậm lại

Hiện nay, Nhật Bản đứng thứ 3 thế giới về kinh tế, tài chính.

Câu 5. Trình bày đặc điểm ngành công nghiệp của Nhật Bản.

- Giá trị sản lượng công nghiệp đứng thứ 2 thế giới, sau Hoa Kì
- Nhiều ngành chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu công nghiệp và có vị trí cao trên thế giới:

+ Công nghiệp chế tạo: chiếm 40% giá trị hàng công nghiệp xuất khẩu

+ Công nghiệp sản xuất điện tử: là ngành mũi nhọn.

+ Xây dựng và công trình công cộng: là một trong những ngành chủ lực

+ Dệt: đứng đầu thế giới về sản phẩm tơ tằm

- Các sản phẩm nổi tiếng thế giới: tàu biển, thép, xe máy, ô tô, robot, máy ảnh….
- Phân bố: tập trung chủ yếu ven biển Thái Bình Dương, mức độ tập trung cao nhất ở

Câu 6: Trình bày đặc điểm ngành nông nghiệp của Nhật Bản.

- Đóng vai trò thứ yếu trong nền kinh tế, chiếm 1% GDP
- Hướng phát triển: thâm canh, ứng dụng tiến bộ khoa học kĩ thuật và công nghệ hiện đại.
- Cơ cấu

+ Trồng trọt: lúa gạo (50% diện tích canh tác), chè, thuốc lá, dâu tằm…

+ Chăn nuôi: tương đối phát triển, chủ yếu là bò, lợn, gà…

+ Thủy sản: sản lượng đánh bắt hàng năm lớn và đang giảm dần, ngành nuôi trồng được chú trọng phát triển.